

CỔ PHIẾU VỪA VÀ NHỎ HÚT TIỀN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp phục hồi với vùng cản quan trọng 1.220-1.230 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

	MUA
HPG	↑ 7,51%
	VND27.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm khi NĐT hy vọng căng thẳng thương mại Mỹ - Trung có thể sớm xuống thang.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Mặc dù quán tính tăng điểm từ các nhóm cổ phiếu trụ cột vẫn đang giữ nhịp cho thị trường, tuy nhiên sự phân hóa bắt đầu trở nên rõ nét hơn ở các nhóm cổ phiếu khi áp lực bán có tín hiệu gia tăng. Với tín hiệu đó, nhiều khả năng chỉ số sẽ sớm gặp áp lực rung lắc khi thử thách các vùng kháng cự 1.220-1.230 điểm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ các mã đang duy trì đà tăng mạnh, và có thể chọn lọc một số cổ phiếu thuộc các nhóm ngành đang thu hút dòng tiền tốt để giải ngân thăm dò với tỉ trọng nhỏ nhằm tận dụng quán tính hồi phục của thị trường chung.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.606,57	1,07	-6,90
S&P 500	5.375,86	1,67	-8,60
Nasdaq	16.708,05	2,50	-13,48
VIX	28,45	-6,93	63,98
DAX	21.961,97	3,14	10,31
FTSE 100	8.403,18	0,90	2,82
CAC40	7.482,36	2,13	1,38
Hang Seng	22.072,62	2,37	10,03

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	43,51	SELL
MACD (12,26)	-24,16	SELL
ADX (14)	33,26	SELL
SMA5	1.210,31	BUY
SMA20	1.234,94	SELL
SMA50	1.279,70	SELL
SMA100	1.268,39	SELL
SMA200	1.264,01	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (23/4), khi nhà đầu tư hy vọng căng thẳng thương mại Mỹ - Trung có thể sớm xuống thang và Tổng thống Donald Trump phát tín hiệu không tìm cách sa thải Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang (Fed) Jerome Powell. Giá dầu thô giảm khá mạnh vì OPEC+ tuyên bố sẽ đẩy nhanh kế hoạch tăng sản lượng vào tháng 6.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất trình Quốc hội xem xét việc giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) cho 6 tháng cuối năm 2025 và cả năm 2026 để kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên.
- **VPB:** Quý 1/2025, VPBank ghi nhận tổng thu nhập hoạt động hợp nhất gần 15.600 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.015 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ.
- **LHG:** Long Hậu công bố BCTC quý 1/2025 với kết quả kinh doanh ấn tượng khi doanh thu thuần đạt gần 234 tỷ đồng và lãi sau thuế hơn 110 tỷ đồng, lần lượt gấp 3 và 3.5 lần cùng kỳ, đây cũng là quý có lợi nhuận trên trăm tỷ kể từ quý 3/2021.
- **FPT:** Quý 1/2025, FPT ghi nhận doanh thu 16.058 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 3.025 tỷ đồng, lần lượt tăng 13,9% và 19,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ đạt 2.174 tỷ đồng, tăng trưởng 20,9%, EPS đạt 1.478 đồng/cổ phiếu, tăng trưởng 20,1% so với năm trước.
- **PNJ:** Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận vừa công bố báo cáo kết quả kinh doanh quý I/2025 với doanh thu thuần đạt 9.635 tỷ đồng, giảm 23,5% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế giảm hơn 8% so với quý I/2024 xuống mức 678 tỷ đồng. Như vậy, sau 3 tháng đầu năm, Công ty đã hoàn thành 35% kế hoạch lợi nhuận để ra cho cả năm.
- **ACB:** Kết thúc quý I/2026, lợi nhuận trước thuế của ACB đạt 4.600 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ, chủ yếu do Ngân hàng chủ động thực hiện các chương trình ưu đãi lãi suất hỗ trợ khách hàng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Dù lợi nhuận giảm nhẹ, trong kỳ ACB vẫn duy trì tỷ lệ ROE ở mức cao trên 20% thuộc nhóm dẫn đầu ngành.
- **HSG:** Lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2024 - 2025 (từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/3/2025), sản lượng hợp nhất HSG đạt 946.648 tấn, hoàn thành 49% kế hoạch; doanh thu hợp nhất đạt 18.674 tỷ đồng, hoàn thành 53% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 371 tỷ đồng, hoàn thành 74% kế hoạch lợi nhuận đã đề ra ở phương án cao.
- **PVD:** Năm 2025, tổng công ty đặt kế hoạch thận trọng với tổng doanh thu 7.200 tỷ đồng, giảm gần 25% so với kết quả năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế tương tự giảm 24% còn 530 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.359,09	2,15	27,99
Dầu WTI	62,36	0,14	-13,05
Dầu Brent	66,22	0,15	-11,28
Than	93,70	-0,21	-25,19
Đồng	9.382,50	0,14	7,01
Quặng sắt	99,44	0,30	-5,14
Thép	460,50	0,77	-3,21

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,656	-0,19	-8,14
USD/JPY	142,85	0,42	10,05
USD/CNY	7,2871	0,28	0,17
EUR/USD	1,1356	0,35	9,68
GBP/USD	1,3286	0,24	6,15

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	628,22	110.400	0,00
HPG	567,32	25.550	2,00
STB	553,63	40.200	-1,11
MBB	792,24	23.400	1,30
SSI	307,37	22.750	2,25

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	484.629,16	58.000	-0,85
BID	248.205,14	35.350	0,71
CTG	200.300,69	37.300	0,54
FPT	162.406,04	110.400	0,00
TCB	184.392,63	26.100	3,78

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HPG

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	25.500
Giá mục tiêu	27.200
Tiềm năng tăng giá	7,51%
Vùng tăng tỷ trọng	24.800-25.300
Ngưỡng cắt lỗ	<24.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Doanh thu trong quý 1/2025 của HPG đạt hơn 37.900 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế hơn 3.300 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 16% kế hoạch lợi nhuận năm 2025.
- HPG đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Theo đó, cổ đông HPG đã thông qua kế hoạch năm 2025 với doanh thu dự kiến đạt 170.000 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 15.000 tỷ đồng, tăng 24,8% so với năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Sau nhịp phục hồi mạnh từ đáy, cổ phiếu HPG đang gặp áp lực bán khi tiệm cận kháng cự 25.500-26.000 đồng (MA20 ngày). Nhà đầu tư có thể canh giải ngân tăng tỷ trọng nếu cổ phiếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ với vùng mua 24.800-25.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	118.953	138.855	34.491
LNTT (tỷ đ)	7.793	13.694	3.287
LNST (tỷ đ)	6.800	12.020	2.810
Nợ/VCSH (%)	64	72	72
ROE (%)	6,47	10,32	11,07
ROA (%)	3,82	5,83	5,83
EPS (VNĐ)	1.005	1.751	1879,45
P/E (lần)	25,3	15,2	13,59
P/B (lần)	1,58	1,49	1,43

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	49,11	NEUTRAL
MACD (12,26)	-0,43	SELL
ADX (14)	20,34	SELL
SMA5	25.300	BUY
SMA20	25.380	BUY
SMA50	26.540	SELL
SMA100	26.610	SELL
SMA200	26.590	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	15/4/2025	38,6	13,20%
2	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			5,81%
3	MBB	Nắm giữ	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7			7,34%
4	HPG	Nắm giữ	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8			9,19%
5	VCG	Nắm giữ	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7			3,10%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
2	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
3	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
4	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
5	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
6	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
7	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
8	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
9	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
10	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
11	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
12	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
13	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
14	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
15	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 10/1/2024

NHCP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MLCP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA vế 61-62)	
Chốt lời 1:(50%)	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 2:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 3:(50%)	Năm giờ	
MLCP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,900 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room